

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày: 23-02-2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B K, xã M K, thành phố LX, tỉnh A G.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trang có ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1966; Địa chỉ: ấp Thị 2, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Theo giấy ủy quyền lập ngày 09/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Cao Thị Hồng Cúc, tỉnh An Giang) (có mặt).

- Bị đơn: + Ông Văn Minh T1, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị Bích P, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 34, đường Thục Phán, phường B K, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thu T có ông Nguyễn Thanh Đ là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do quen biết với nhau nên vào ngày 22/01/2020, bà Trang có cho ông Văn Minh T1 và bà Lê Thị Bích P vay số tiền 300.000.000 đồng để kinh doanh, có làm biên nhận nợ ngày 22/01/2020 do ông Triết, bà Phượng cùng ký tên. Mặc dù, trong biên nhận nợ không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất nhưng 02 bên cùng thống nhất thỏa thuận miệng về thời hạn vay khoảng 30 ngày, lãi suất 3%/tháng. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán, mặc dù bà Trang đã nhiều lần yêu cầu ông Triết, bà Phượng thanh toán nợ nhưng ông bà chỉ hứa hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà Nguyễn Thu T yêu cầu ông Văn Minh T1 và bà Lê Thị Bích P cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền vốn gốc đã vay là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 22/01/2020 cho đến khi xét xử vụ án.

Bị đơn ông Văn Minh T1 và bà Lê Thị Bích P vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh Đ là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Triết, bà Phượng cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý vụ án đến khi xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục.

Về nội dung vụ án: Do quen biết nên bà Trang có cho ông Triết, bà Phượng vay số tiền 300.000.000 đồng khi vay có làm biên nhận ngày 22/01/2020 do ông Triết, bà Phượng cùng ký tên. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông Văn Minh T1 và bà Lê Thị Bích P cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trang số tiền 300.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý vụ án đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thu T và ông Văn Minh T1, bà Lê Thị Bích P là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố LX theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Nguyễn Thu T là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Văn Minh T1, bà Lê Thị Bích P là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trang có ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Đ tham gia tố tụng theo hợp đồng ủy quyền ngày 09/01/2021 là phù hợp với Điều 562 Bộ luật dân sự 2015; Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ông Đăng tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung của văn bản ủy quyền.

Về thời hiệu khởi kiện: Chứng cứ bà Trang khởi kiện là tờ Biên nhận mượn tiền ngày 22/01/2020, không thỏa thuận thời gian trả nợ và không thỏa thuận lãi. Căn cứ vào khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản của các đương sự là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi, bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn ông Triết, bà Phượng. Mặc dù ông Triết, bà Phượng vắng mặt tại thời điểm tổng đạt nhưng có cha ruột ông Triết là ông Văn Bửu Hiền có cùng nơi cư trú nhận văn bản thay và cam kết giao lại văn bản nhưng ông bà vẫn vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Như vậy, từ khi Tòa án thụ lý đến ngày xét xử vụ án ông Triết, bà Phượng đã từ chối các quyền, cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại biên nhận nợ ngày 22/01/2020 và biên bản xác minh tình trạng cư trú ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố LX được Công an phường B K, thành phố LX xác nhận: “Đương sự Văn Minh T1 và Lê Thị Bích P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 34 đường Thục Phán, phường B K, thành phố LX, tỉnh A G. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà ông Văn Minh T1, bà Lê Thị Bích P.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Theo đại diện nguyên đơn: Vào ngày 22/01/2020, ông Triết, bà Phượng có vay của bà Trang số tiền 300.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ do ông Triết, bà Phượng cùng ký tên, trong biên nhận không thỏa thuận thời gian

trả và không tính lãi suất nhưng hai bên có thỏa thuận miệng về thời gian trả khoảng 30 ngày kể từ ngày vay và lãi suất là 3%/tháng. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán, ông Triết và bà Phượng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Trang. Do đó, nay bà Trang khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Triết, bà Phượng phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 300.000.000 đồng cho bà Trang và lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay tài sản, xác lập biên nhận nợ bằng văn bản phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015; biên nhận nợ ghi rõ họ tên người cho vay là Nguyễn Thu T, người ký vay ông Văn Minh T1, bà Lê Thị Bích P, ghi rõ số tiền vay nhưng không xác định thời gian trả, không có lãi nên xác định đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại các Điều 469 Bộ luật dân sự 2015.

Nguyên đơn khởi kiện cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 01/2020 cho đến nay nhưng phía bị đơn không thể hiện ý kiến phản đối bằng văn bản, từ chối các quyền cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ tài sản đối với nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ vào bản chính biên nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bà Phượng cùng có trách nhiệm liên đới với ông Triết trả nợ cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Biên nhận nợ ngày 22/01/2020, ông Triết, bà Phượng cùng ký tên vào biên nhận nợ. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bà Phượng cùng có trách nhiệm liên đới với ông Triết trả nợ cho bà Trang là phù hợp.

[6] Về lãi suất: Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ ít nhiều gây ảnh hưởng đến nguyên đơn nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn kể từ ngày Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý là có căn cứ và có lợi cho bị đơn nên căn cứ theo Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được xem xét chấp nhận:

Tiền lãi được tính như sau: Từ 18/11/2020 đến ngày xét xử 23/02/2021 là 03 tháng 05 ngày với lãi suất 0.83%/tháng.

$300.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng } 05 \text{ ngày} = 7.885.000 \text{ đồng}$ (bảy triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Như vậy: Tổng cộng vốn lãi mà ông Triết, bà Phượng phải trả cho bà Trang là: $300.000.000\text{đ} + 7.885.000\text{đ} = 307.885.000\text{đ}$ (ba trăm lẻ bảy triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu T được Tòa án chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Văn Minh T1, bà Lê Thị Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 85, Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280; khoản 2 Điều 219; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463; Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu T đối với bị đơn ông Văn Minh T1, bà Lê Thị Bích P.

Buộc bị đơn ông Văn Minh T1, bà Lê Thị Bích P có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thu T số tiền 307.885.000 đồng (ba trăm lẻ bảy triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Văn Minh T1, bà Lê Thị Bích P phải chịu 15.394.000 đồng (mười lăm triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thu T 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007798 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự
- THA TP Long Xuyên;
- VKS TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung